

CÔNG TY CỔ PHẦN NEWTIMES GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NEWTIMES GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NEWTIMES GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NEWTIMES GROUP., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109013423

3. Ngày thành lập: 04/12/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 15 tháp C, 219 phố Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh.	4773
2.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
3.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
4.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
5.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4791
6.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
7.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
8.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
9.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
10.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
11.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
12.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
13.	Hoạt động hậu kỳ	5912
14.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video.	5913
15.	Hoạt động chiếu phim	5914

16.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm (Trừ kinh doanh karaoke)	5920
17.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuê, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	6619
18.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: cung cấp tư vấn, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với doanh nghiệp và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý, như lập chiến lược và kế hoạch hoạt động, ra quyết định tài chính, mục tiêu và chính sách thị trường, chính sách nguồn nhân lực, thực thi và kế hoạch; tiến độ sản xuất và kế hoạch giám sát.	7020
19.	Quảng cáo	7310
20.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
21.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
22.	Cho thuê xe có động cơ	7710
23.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
24.	Cho thuê băng, đĩa video (Trừ loại nhà nước cấm)	7722
25.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
26.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
27.	Đại lý du lịch	7911
28.	Điều hành tua du lịch	7912
29.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
30.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230(Chính)
31.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
32.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
33.	Hoạt động thể thao khác	9319
34.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khóa, ghế tựa, dù che v.v...; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên.	9329
35.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
36.	Khai thác và thu gom than cứng	0510

37.	Khai thác và thu gom than non	0520
38.	Khai thác dầu thô	0610
39.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
40.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
41.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
42.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
43.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
44.	Sản xuất than cốc	1910
45.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
46.	Sản xuất điện	3511
47.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
48.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
49.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
50.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
51.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
52.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại nhà nước cấm)	4762

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ THỊ HƯƠNG DƯƠNG	1705 - CT2b Tràng An Complex, số 01, đường Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	18,000	036180004776	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	18,000		
2	LÊ THỊ THIẾT	Tổ 50, số nhà 8, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	18,000	034169001296	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	18,000		

3	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	CH 2407 Tg 24-29T2 LDDN KĐT ĐN Đg TDH, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	560.000	5.600.000.000	28,000	038150000012
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	560.000	5.600.000.000	28,000	
4	VŨ THỊ HOA	122 Minh Khai, Phường Vị Hoàng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	18,000	036164001978
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	18,000	
5	NGUYỄN NGỌC KIÊN	Tập thể cùc dự trữ lương thực, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	18,000	001084032194
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	18,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN NGỌC KIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 21/07/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001084032194

Ngày cấp: 30/10/2018

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tập thể cục dự trữ lương thực, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *số nhà 1, ngõ 6 phố Kim Mã Thượng, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội